TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2024/KDTM-PT
Ngày: 11/3/2024
V/v: "Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Trí Dũng**

Các Thẩm phán: Bà **Phan Thị Hồng Dung**

Ông **Nguyễn Văn Hải**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Lê Văn Ban** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông **Lương Sơn Bá** - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 38/2023/TLPT-KDTM ngày 20 tháng 12 năm 2023 về việc "*Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa*".

Do Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 04/2023/KDTM-ST ngày 29 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 03/2023/QĐ-PT ngày 02 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn: Công ty TNHH V**

Đại diện theo pháp luật: Bà **Nguyễn Kiều Bảo M** – Giám đốc Công ty

Địa chỉ: G N, phường B, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà **Trần Huyền T**.

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long. (Có mặt).

(Được ủy quyền theo văn bản ủy quyền ngày 22/02/2024).

2. **Bị đơn: Công ty CP T1.**

Đại diện theo pháp luật: Bà **Nguyễn Thị Lệ D**– Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc.

Địa chỉ: C C, phường B, quận B, thành phố Cần Thơ. (Vắng mặt).

3. **Người kháng cáo: Công ty TNHH V.**

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo án sơ thẩm và các tài liệu có trong hồ sơ thì nội dung vụ án như sau:

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Do đã có mối quan hệ mua bán trước đây. Ngày 20/5/2022, nguyên đơn – Công ty TNHH V (trước đây là DNTN VPP Thiên Sơn) có bán cho bị đơn - Công ty TNHH T1 một số hàng hóa thuộc danh mục văn phòng phẩm trị giá 75.825.900 đồng. Nguyên đơn đã giao đầy đủ hàng hóa theo bảng kê hàng hóa có người nhận hàng là Nguyễn Văn M1 (là tài xế công ty T1), ngày 24/10/2022 công ty T1 có trả lại cho nguyên đơn 384 cuộn băng keo x 3.700 đồng trị giá tổng cộng là 1.420.800 đồng. Phía bị đơn hứa sẽ thanh toán tiền hàng cho nguyên đơn trong thời hạn 02 tháng, nhưng đến ngày 01/11/2022, thì bị đơn có thanh toán một phần cho nguyên đơn số tiền 20.000.000 đồng. Nguyên đơn đã nhiều lần liên lạc, đề nghị bị đơn thanh toán số tiền còn nợ nhưng bà D cứ hứa hẹn và cho đến nay vẫn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán số tiền trên cho nguyên đơn. Do vậy nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải thanh toán số tiền còn nợ 54.405.000đ và tiền lãi theo mức lãi suất của Ngân hàng N tính từ ngày 01/11/2022 đến ngày xét xử.

Công ty CP T1 trong quá trình giải quyết tại cấp sơ thẩm không ghi nhận được ý kiến, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng bị đơn vẫn không có mặt.

Tại Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 04/2023/KDTM-ST ngày 29 tháng 9 năm 2023, Tòa án nhân dân quận Bình Thủy đã tuyên xử như sau:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn phải trả số tiền nợ theo hợp đồng mua bán hàng hóa là 54.405.000 đồng và tiền lãi phát sinh.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của đương sự theo luật định.

Ngày 16/10/2023 nguyên đơn có đơn kháng cáo xem xét lại và yêu hủy bản án sơ thẩm, do vi phạm nghiêm trọng tố tụng, làm ảnh hưởng đến quyền lợi của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

**** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến như sau:***

Về thủ tục tố tụng: Đương sự và Tòa án các cấp thực hiện đúng quy định của pháp luật Tố tụng dân sự, cấp sơ thẩm xét xử vắng mặt bị đơn là đúng trình tự thủ tục tố tụng.

Về nội dung giải quyết vụ án: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán tiền nợ mua văn phòng phẩm, nhưng nguyên đơn không cung cấp được chứng cứ có giá trị chứng minh cho nên không có cơ sở để buộc bị đơn trả số nợ cho nguyên đơn theo yêu cầu.

Với những ý kiến nêu trên, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn Công ty TNHH V, áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về thủ tục tố tụng:*

Công ty TNHH V khởi kiện Công ty cổ phần T1 đòi thanh toán tiền mua văn phòng phẩm. Cấp sơ thẩm thụ lý, xét xử theo quan hệ pháp luật tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa là có căn cứ đúng pháp luật.

Bị đơn Công ty cổ phần T1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt. Căn cứ Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] *Về nội dung:*

Nguyên đơn đề nghị hủy bản án sơ thẩm do bản án sơ thẩm vi phạm nghiêm trọng tố tụng.

Ngày 20/5/2022 D1 (nay là công ty TNHH V) có bán cho công ty TNHH T1 một số hàng hóa thuộc danh mục văn phòng phẩm với số tiền 75.825.900 đồng, hai bên đã giao nhận hàng xong (theo bảng kê hàng hóa xuất công ty T1 - người ký nhận hàng Nguyễn Văn M1), sau đó công ty T1 có trả lại cho công ty V số lượng 384 cuộn băng keo x 3.700 đồng = 1.420.800 đồng và có thanh toán một phần tiền hàng 20.000.000 đồng. Công ty V yêu cầu công ty H số tiền còn nợ là 54.405.000 đồng và tiền lãi theo quy định pháp luật. Do không ghi nhận được ý kiến của bị đơn

trong quá trình giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử dựa vào các chứng cứ nguyên đơn cung cấp làm cơ sở giải quyết vụ án.

Chứng cứ nguyên đơn cung cấp gồm: Bảng kê hàng hóa xuất cho công ty T1 (bản photo); Chứng từ chuyển tiền ngày 01/11/2022 (photo); Vi bằng lập ngày 29/12/2022 (photo). Sau khi xem xét các chứng cứ Hội đồng xét xử thấy rằng các chứng cứ trên không có xác nhận hoặc thể hiện bị đơn có nhận hàng, thống nhất giá trị hàng hóa, còn nợ bao nhiêu tiền hoặc nội dung chuyển khoản là gì,...

Ngoài ra, tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn cũng không cung cấp được chứng cứ gì mới do đó chưa đủ cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[2.1] Theo đơn kháng cáo và trình bày của người đại diện ủy quyền nguyên đơn, Tòa án cấp sơ thẩm đã vi phạm nghiêm trọng tố tụng về việc yêu cầu nguyên đơn phải cung cấp địa chỉ mới của bị đơn. Công ty cổ phần T1, người đại diện pháp luật Nguyễn Thị Lệ D là Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc có đăng ký thường trú tại số: 330, C, phường B, quận B, thành phố Cần Thơ. Sau khi thụ lý Tòa án đã gửi các văn bản tố tụng về địa chỉ như trên nhưng dịch vụ bưu chính thông tin Công ty cổ phần T1 không còn tại ở địa chỉ trên, vì thế Tòa án nhân dân quận Bình Thủy đã yêu cầu nguyên đơn cung cấp địa chỉ mới của bị đơn nhưng nguyên đơn không cung cấp được địa chỉ khác (BL 37;38). Theo công văn phúc đáp số:8720/ĐKKD ngày 28/8/2023 của Phòng đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố C (BL 45) cung cấp thông tin Công ty cổ phần T1 đã tạm ngừng kinh doanh từ ngày 01/01/2023 lý do: hoạt động không hiệu quả, doanh nghiệp chưa đăng ký thay đổi các nội dung đăng ký doanh nghiệp hoặc giải thể nên Tòa án cấp sơ thẩm xác định địa chỉ tại số C, C, phường B, quận B, thành phố Cần Thơ để cấp, tống đạt, thông báo văn bản tố tụng và niêm yết công khai theo đúng quy định tại khoản 3 Điều 177 và Điều 179 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 là có cơ sở.

[2.2] Nguyên đơn cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm vi phạm tố tụng đã không tiến hành hòa giải, mở phiên họp công khai chứng cứ và yêu cầu nguyên đơn cung cấp thêm chứng cứ.

Xét thấy, sau khi thụ lý vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm có tống đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng như thông báo thụ lý; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; quyết định đưa vụ án ra xét xử; quyết định hoãn phiên tòa theo quy định Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 nhằm đảm bảo đương sự biết để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình, do bị đơn vắng mặt nhiều lần không có lý do theo triệu tập của Tòa án và không gửi văn bản nêu ý kiến của

mình nên Tòa án đã đưa vụ án ra xét xử là đúng theo quy định pháp luật. Đối với nguyên đơn khởi kiện bị đơn yêu cầu thanh toán tiền còn nợ là 54.405.000 đồng, tiền lãi thì phải có nghĩa vụ cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình, trong trường hợp nguyên đơn không đưa ra được chứng cứ mới thì hội đồng xét xử giải quyết, xem xét trên những chứng đã thu thập có hồ sơ vụ án theo quy định tại khoản 1, khoản 4 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015. Trong quá trình từ khi khởi kiện và phiên tòa phúc thẩm hôm nay nguyên đơn cũng không cung cấp được chứng cứ mới có giá trị chứng minh cho yêu cầu của mình như đã phân tích nêu trên, nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn.

[3] Về án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn không được chấp nhận nên nguyên đơn phải chịu án phí.

[4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ là có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;
- Nghị quyết 326/2016/UBTV QH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn công ty TNHH V về việc hủy bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận Bình Thủy.

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn công ty TNHH V về việc buộc bị đơn Công ty CP T1 phải trả số tiền nợ theo hợp đồng mua bán hàng hóa là 54.405.000 đồng và tiền lãi phát sinh.

2. Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu 2.720.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm đã nộp 1.360.125 đồng theo biên lai số: 0002143 ngày 14/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thủy, nguyên đơn còn phải nộp thêm 1.359.875 đồng (*một triệu, ba trăm năm mươi chín ngàn, tám trăm bảy mươi lăm đồng*) tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

3. Án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm: Nguyên đơn phải chịu 2.000.000 đồng (*hai triệu đồng*), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm đã nộp 2.000.000 đồng theo biên lai số: 0002536 ngày 30/10/2023

của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ nguyên đơn đã nộp đủ án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền tự thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án ngày 11/3/2024./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trần Trí Dũng

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TPCT;
- TAND Q. Bình Thủy.
- Cục THADS Q. Bình Thủy;
- Lưu (2b).